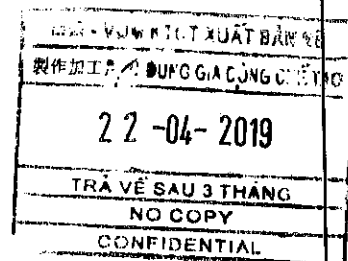
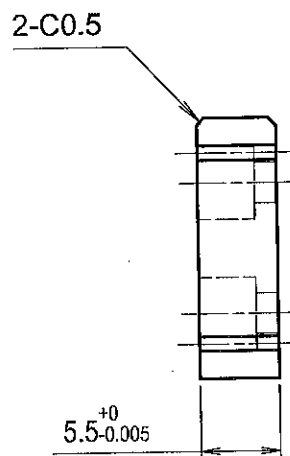
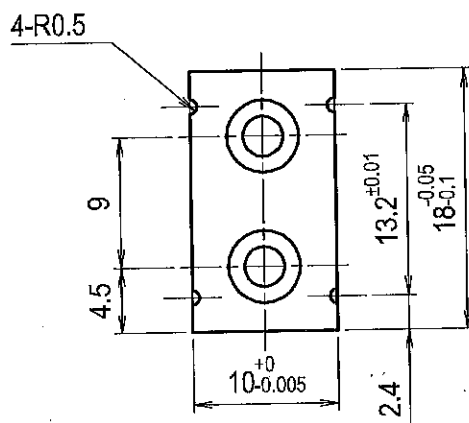
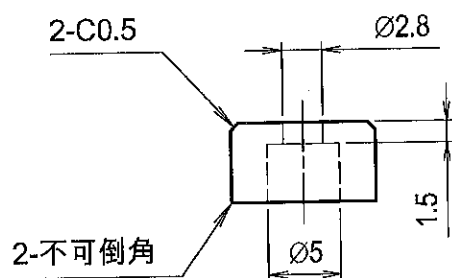


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2012/11/08	修圖依賴圖面修正	DTBS-0648	Chen_Su_Yueh	Ho_Shou_Hsuan	0.5 ≤, ≤ 6 ±0.1
△						6 <, ≤ 30 ±0.2
△						30 <, ≤ 120 ±0.3
△						120 <, ≤ 315 ±0.5
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED
						FINISH MARKS
						3.2

213 904 059B  
(20p)

全C0.5(SC-136)



DWN.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Chen_Su_Yueh	Ho_Shou_Hsuan	部品図	刃 (バ)
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	EDGE
HRC		部品図	刃刃
		部品図	刃刃
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
WC(KM10)	2012/11/05	2:1	S875030

MARUCHI MOTOR CO., LTD.

DTP S875030

13 19 04 1.4.2

SNO:

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<p>1.VẬT LIỆU:</p> <p>2.THỜI GIAN GIA CÔNG</p>	